Spring Boot Document

1. Annotation
2. Annotation Cốt Lõi.
   1. Autowired
      1. Sử dụng trên Constructor
      2. Sử dụng trên Setter
      3. Sử dụng trên thuộc tính
      4. Note

* Spring sẽ tìm một bean có kiểu dữ liệu trùng để tiêm vào class
* Spring có một thuộc tính required có giá trị mặc định bằng true, nếu không tìm thấy bean tương ứng sẽ trả về một exception.
  1. Bean
     1. Sử dụng trên một method
* Dùng để chú thích method là một Spring Bean.
* Mặc định tên của Bean sẽ trùng với tên của method.
* Muốn đổi tên thì truyền tham số vào annotation bean.
  + 1. Note
* Tất cả method được chú thích bean phải nằm trong class chú thích Configuration.
  1. Qualìfiter
     1. Sử dụng với Autowired
* Cung cấp Bean ID hay Bean Name mà chúng ta muốn (sử dụng trong trường hợp nhiều hơn một bean).
  1. Required
     1. Sử dụng trên setter method
* Chú thích các dependency chúng ta muốn đưa vào thông qua XML.
* Nếu không, BeanInitializationException sẽ được ném.
  1. Value
     1. Sử dụng trong Constructor, setter, field
* Các giá trị này sẽ không thay đổi trong quá trình chạy ứng dụng
  + 1. Sử dụng với một key định nghĩa trong properties.
* @Value([key]) sẽ chú thích giá trị tương ứng mà nó được mang
  1. DependsOn
     1. Sử dụng chung với Bean
* Phải khởi tạo một bean khác trước khi khởi tạo nó.
* Giá trị truyền vào là tên bean.
  1. Lazy
     1. Sử dụng với bean
* Chỉ khởi tạo một bean khi cần thiết (Trì hoãn việc spring gọi đến method để khởi tạo bean)
* Mặc định spring sẽ khởi tạo một Scope trong bean có giá trị là singleton.
  + 1. Sử dụng với configuration
* Tất cả các method chú thích với bean annotation sẽ được trì hoãn.
  + 1. Sử dụng với Component Class
* Trì hoãn việc Spring quét và khởi tạo ban đầu.
  + 1. Sử dụng với Autowired Contructer, Setter, field
* Để tải các dependency khi cần thiết
  1. Primary
     1. Sử dụng với bean
* Các Bean sử dụng nhiều sẽ được đánh dấu với Primary annotation.
* Khi khai báo không có Qualifier thì Primary sẽ được sử dụng.
  1. Scope
* Định nghĩa phạm vi của một Component Class, một Bean method: singleton, prototype, request, session, globalSession, và một số phạm vi được tuỳ biến.
* Định nghĩa vòng đời, cách nó khởi tạo và quản lý bới IoC trong một ngữ cảnh cụ thể.

Tham khảo: <https://bit.ly/2SUQrrs>

1. Context Configuration Annotation

Tham khảo: <https://bit.ly/3idSa5G>

* 1. Profile
     1. Sử dụng với Component Class, Bean method
* Chỉ định rõ chỉ được khởi tạo khi profile tương ứng được active.
  1. Import
  2. ImportResource
  3. PropertySource
  4. PropertySources

1. Using Spring Boot
2. Dependency Management
   1. Có thể chỉ định phiên bản làm việc của nó.
3. Maven

* Lean maven: <https://bit.ly/2S1e6GF>

1. Spring Boot application starters
   1. spring-boot-starter: <https://bit.ly/3z3gixF>
   2. spring-boot-starter-activemq: JMS Message Sử dụng apache ActiveMQ

<https://bit.ly/3g9bkXF>

* 1. spring-boot-starter-amqp: sử dụng spring AMQP và RabbitMQ
  2. spring-boot-starter-aop:
* spring-boot-data

1. Spring Boot Features
2. Spring Boot Actuator: Production ready Features
3. Deploying Spring Boot Applications.
4. Spring Boot CLI
5. Build Tool Plugins
6. “How to” Guides